TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06/9/2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chế Thị Mai

2. Bà Nguyễn Thị Sương

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Lan Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 50/2023/TLSTHNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2023, về việc *"Ly hôn"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Đỗ Thị Lan P, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 34/28/3 Lê Văn Duyệt, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Anh Trương Thành T, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T Nghĩa Đông, xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Đỗ Thị Lan P trình bày:***

Chị Phạm Đỗ Thị Lan P và anh Trương Thành T có đăng ký kết hôn ngày 04/12/2014 tại UBND xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Đến tháng 10/2021 thì về Kon Tum sinh sống, trong thời gian này thì anh T thường xuyên đánh đập, gây thương tích và đe dọa tính mạng của chị P, vì lý do anh T ghen tuông vô cớ cho rằng chị P ngoại tình nhưng không có bằng chứng, sự việc kéo dài dẫn đến việc chị P không chịu đựng được nên đã bỏ về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Từ tháng 06 /2022 đến nay, cả hai vợ chồng bỏ mặc, không còn quan tâm cũng không liên lạc gì với nhau. Nay xét thấy tình của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh T theo quy định.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Thành T nhưng an T không có ý kiến gì bằng văn bản và không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại chương IV của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan;

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; Điều 227; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Đề nghị Tòa án xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Đỗ Thị Lan P, xử cho chị Phạm Đỗ Thị Lan P được ly hôn với anh Trương Thành T được ly hôn.

Về con chung,tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập tới.

Về án phí*:* Chị Phạm Đỗ Thị Lan P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn chị Phạm Đỗ Thị Lan P khởi kiện đối với anh Trương Thành T, về việc*"Ly hôn"*, bị đơn anh Trương Thành T có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn chị Phạm Đỗ Thị Lan P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn không có tranh chấp về con chung và tài sản chung. Do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết của vụ án là tranh chấp "*Ly hôn"*.

- *Về thủ tục tố tụng:*

Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 18/8/2023 và tại phiên toà hôm nay (06/9/2023) Toà án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh Trương Thành T nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Đỗ Thị Lan P kết hôn với anh Trương Thành T tại UBND xã Kroong, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 04/12/2014 theo đúng quy định, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn về gia đình của vợ chồng chị P, anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn như, chửi bới xúc phạm lẫn nhau, thậm chí đánh đập gây thương tích và đe dọa đến tính mạng của người vợ. Nguyên nhân mâu thuẫn (theo chị P trình bày) là do anh T hay ghen tuông nghi ngờ chị P có ngoại tình với người khác vô cớ, dẫn đến có hành vi đánh đập gây thương tích và đe dọa đến tính mạng của chị P. Từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay cả hai vợ chồng đã sống ly thân, chị P về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, anh T sinh sống ở Kon Tum. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2022 đến đến nay, cả hai vợ chồng bỏ mặc và không liên lạc gì với nhau nữa, chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng là rất trầm trọng. Do đó, xét đơn khởi kiện và yêu cầu của chị P tại phiên tòa xin được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Thông báo thụ lý, Hòa giải, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều không đến Tòa án làm việc và không có động thái gì để níu kéo hạnh phúc gia đình. Điều đó chứng tỏ anh T đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình trước yêu cầu xin ly hôn của chị P trước Tòa án.

Xét thấy: Tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T về mâu thuẫn của vợ chồng đã xảy ra đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Đỗ Thị Lan P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của chị Phạm Đỗ Thị Lan P đề ngày 30 tháng 3 năm 2023.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Đỗ Thị Lan P được ly hôn với anh Trương Thành T.

- *Về con chung:* Không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Trương Thành T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001261 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2023) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Bá Nghiên